

Bản án số: 35/2024/HNGĐ- ST.  
Ngày: 14/05/2024.  
V/v Ly hôn, Tranh chấp về nuôi  
con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B – TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Lương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nông Trung Kiên;  
2. Bà Lò Thị Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên .

Ngày 14/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2024/TLST – HNGĐ ngày 06/03/2024 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXX - ST ngày 22/4/2024 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lò Thị H, sinh năm 2001; “có mặt”.

Nơi ĐKKHKT: Bản P L, xã T C, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nơi ở hiện nay: Bản P N, xã Thanh Luông, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

**2. Bị đơn:** Anh Lương Văn T, sinh năm 1999."có mặt".

Địa chỉ: Bản P L, xã T C, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 26/02/2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Đ B, chị Lò Thị H (nguyên đơn) trình bày:*

Về hôn nhân: Tôi và anh Thắng lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Luông, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên từ ngày 19/10/2021. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 8 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tôi và anh Thắng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ, đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không thể hàn gắn được. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Thắng.

Về con chung: Chị Hải khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Thị Khánh Linh, sinh ngày 20/3/2022. Chị Hải có nguyện vọng muốn được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu anh Thắng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

*Tại bản tự khai ngày 11/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án (bị đơn) anh Lương Văn T trình bày:*

*Về hôn nhân:* Tôi và cô Hải lấy nhau đều tự nguyện, không ai bị ép buộc có đăng ký kết hôn từ ngày 19/10/2021 tại UBND xã Thanh Lương, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Nguyên nhân là do tôi và cô Hải tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi nhau, đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cô Hải xin ly hôn với tôi, tôi cũng đồng ý ly hôn.

*Về con chung:* Anh Thắng công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Thị Khánh Linh, sinh ngày 20/3/2022. Anh Thắng có nguyện vọng muốn được nuôi con.

Về cấp dưỡng: Anh Thắng không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản:* Không có.

Tại đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân có xác nhận của UBND xã T C đã xác định: Sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 8 năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Hiện nay không còn tình cảm vợ chồng và không còn quan tâm đến nhau.

Con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Thị Khánh Linh, sinh ngày 20/3/2022.

Tài sản: Không có.

Án phí: Căn cứ Điều 147/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nguyên đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về quan hệ pháp luật:**

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Hải, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn; tranh chấp về nuôi con.

**[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:** Chị Hải xin ly hôn với anh Thắng, anh Thắng có hộ khẩu thường trú tại xã T C, huyện Đ B, tỉnh Điện, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ B theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39/BLTTDS.

**[3]. Về điều luật áp dụng:** Chị Hải và anh Thắng kết hôn năm 2021, đến năm 2024 thì chị Hải khởi kiện xin ly hôn, nên Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

**[4]. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Thắng và chị Hải lấy nhau có đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể chung sống với nhau và dẫn đến hai người sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Thắng và chị Hải đang trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Hải xác định tình cảm của mình đối với anh Thắng không còn nữa, hai người không còn thể hiện sự quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa chị Hải vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thắng. Anh Thắng cũng đồng ý ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ phù hợp Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5]. Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung, chị Hải có nguyện vọng được nuôi con chung, do hiện tại con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Anh Thắng cũng có nguyện vọng muốn được nuôi con vì lý do là bên gia đình cô Hải có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không đủ điều kiện thuận lợi cho cháu tham gia học tập.

Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên. Việc giao con cho ai trực tiếp chăm sóc, giáo dục phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện nay anh Thắng đang đi làm nhân viên tiếp thị bán hàng có thu nhập ổn định mỗi tháng hơn 8.000.000 đồng và có khả năng nuôi con.

Còn chị Hải thì làm ruộng, ngoài ra chị Hải còn đi làm thuê cũng có thu nhập ổn định và có khả năng nuôi con.

Mặc dù trong thời gian xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình cùng với hai vợ chồng có thỏa thuận ngày 21/10/2023 là giao con chung cho anh Thắng trực tiếp nuôi dưỡng. Nhưng chị Hải sau đó đã không đồng ý với sự thỏa thuận ngày 21/10/2023 và muốn được trực tiếp nuôi con vì chị Hải cho rằng trước ngày 21/10/2023 thì bên gia đình cùng với hai vợ chồng cũng đã có thỏa thuận và hai bên đều thống nhất giao con chung cho chị Hải nuôi, nhưng lúc đó đêm đã khuya nên chị Hải chưa đưa con về bà ngoại được.

Do vậy, việc hai vợ chồng thỏa thuận như trên coi như là không có thỏa thuận nào cả. Bởi vì, chị Hải không đồng ý với thỏa thuận ngày 21/10/2023 là giao con cho anh Thắng nuôi, còn anh Thắng thì không đồng ý với việc thỏa thuận trước ngày 21/10/2023 là giao con chung cho chị Hải nuôi.

Còn cháu nhỏ Lương Thị Khánh Linh, sinh ngày 20/3/2022, tính đến ngày xét xử cháu mới được 25 tháng 14 ngày tuổi, chưa đủ 36 tháng tuổi. Do vậy, HĐXX thấy việc giao con chung cho chị Hải trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Để đảm bảo quyền lợi và đảm bảo sự phát triển mọi mặt của trẻ em. Căn cứ vào Khoản 3 Điều

81 Luật HN&GD nên HĐXX Chấp nhận yêu cầu của chị Hải, giao con chung là cháu Lương Thị Khánh Linh cho chị Hải trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hải và anh Thắng không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

**[6]. Về tài sản:**

[6.1]. Tài sản riêng, diện tích ruộng nương, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

[6.2]. Tài sản chung: Không có.

**[7]. Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lò Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300. 000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000201 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, chị Hải đã nộp đủ án phí DSST.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 235, Điều 264 và Điều 267/BLTTDS;

- Áp dụng: Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

**1- Tuyên xử:** Cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lương Văn T.

**2 - Về con chung:** Chấp nhận yêu cầu của chị Hải, giao con chung là cháu Lương Thị Khánh Linh, sinh ngày 20/3/2022 cho chị Hải trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác.

Chấp nhận yêu cầu của chị Hải và anh Thắng về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

**3- Về Tài sản:** Không xem xét.

**4- Về án phí:** Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lò Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300. 000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000201 ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên, chị Hải đã nộp đủ án phí DSST.

**5- Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 271, Khoản 1 Điều 273/BLTTDS;

Các đương sự đều có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điều 26 Luật thi hành án dân sự: "Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh;
- VKS huyện Đ B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã **Thanh Lương**, H.ĐB;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lường Văn Lương**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nông Trung Kiên

Lường Văn Lương

Lò Thị Thanh Bình

*Nơi nhận:*  
- TAND Tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKS huyện Đ B;
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Các đương sự;
- UBND xã **Thanh Lương**, HĐB;
- Lưu.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lường Văn Lương**